TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/DS-ST
Ngày 28 - 5 - 2020
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Toàn.

Ông Trần Minh Út.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2020/TLST-DS, ngày 21 tháng 02 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Bà Võ Thị B, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp C, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày:

Vào ngày 01/6/2016 bà Võ Thị B có mua các vật dụng sinh hoạt gia đình, quá trình đi mua đồ dùng thì có bà Nguyễn Ngọc H, ông Nguyễn Thành P. Quá trình mua hàng tổng nợ ông số tiền là 14.500.000 đồng. Bà B có ký tên vào biên nhận nợ tiền (tuy nhiên năm sinh của bà B trong biên nhận là 1986). Bà B trả được 1.500.000 đồng, hiện còn nợ lại 13.000.000 đồng. Từ khi mua hàng đến nay bà B không trả như thỏa thuận, ông có liên hệ đòi nhưng bà B cứ hẹn và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Mua đồ về sử dụng trong gia đình nên bà B, ông Nguyễn Văn G, ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Ngọc H cùng phải có trách nhiệm trả nợ cho ông. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị B, ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Thành P cùng trả số tiền còn nợ là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Bị đơn là bà Võ Thị B trình bày:

Bà thống nhất với phần trình bày và yêu cầu của ông Nguyễn Việt S. Hiện tại gia đình bà còn nợ lại ông Nguyễn Việt S số tiền 13.000.000 đồng, đồng ý trả theo yêu cầu của ông S. Đối với các con bà lúc đi mua hàng cùng có mặt. Hiện tại các con bà đi làm ăn không thường xuyên liên lạc về với gia đình, thỉnh thoảng có về thăm nhà. Bà xin nhận trả mà không cần các con bà phải trả.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn G trình bày:

Ông thống nhất với phần trình bày của bà B, ông đồng ý cùng bà B trả toàn bộ số tiền còn nợ cho ông S như đã yêu cầu.

Bị đơn là ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện bà Võ Thị B, ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Thành P cùng trả tiền từ việc mua vật dụng sinh hoạt gia đình nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Nguyễn Văn G, bà Võ Thị B, ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Ngọc H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn G, bà Võ Thị B, ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Ngọc H.

[2]. Xét về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Việt S xác định bà Võ Thị B, bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Thành P có thỏa thuận mua các vật dụng sinh hoạt gia đình còn nợ của ông tổng số tiền là 13.000.000 đồng. Bà Võ Thị B là người ký tên vào biên nhận nợ. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về nội dung: Ông Nguyễn Việt S xác định là ông đã thỏa thuận mua bán đối với bà Võ Thị B, bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Thành P. Vào ngày 01/6/2016 bà Võ Thị B có mua các vật dụng sinh hoạt gia đình, quá trình đi mua đồ dùng thì có bà Nguyễn Ngọc H, ông Nguyễn Thành P. Quá trình mua hàng tổng nợ ông S số tiền là 14.500.000 đồng. Bà B có ký tên vào biên nhận nợ tiền (tuy nhiên năm sinh của bà B trong biên nhận là 1986). Bà B trả được 1.500.000 đồng, hiện còn nợ lại 13.000.000 đồng. Từ khi mua hàng đến nay bà B không trả như thỏa thuận, ông S có liên hệ đòi nhưng bà B cứ hẹn và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Mua đồ về sử dụng trong gia đình nên bà B, ông Nguyễn Văn G, ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Ngọc H cùng phải có trách nhiệm trả nợ cho ông S. Sự việc được bà B, ông G thừa nhận và đồng ý trả tiền theo nội dung ông S khởi kiện. Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông Nguyễn Việt S đã cung cấp biên nhận nợ tiền ngày 01/6/2017 có nội dung bà Võ Thị B còn nợ tiền 14.500.000 đồng do bà Võ Thị B ký, ghi họ và tên. Quá trình hòa giải, ông Nguyễn Văn G thống nhất với phần trình bày của bà B, ông đồng ý cùng bà B trả toàn bộ số tiền còn nợ cho ông S như đã yêu cầu.

[4]. Đối với ông Nguyễn Thành P, bà Nguyễn Ngọc H không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Quá trình đi mua hàng có ông Phương, bà Huyền cùng đi và có thế chấp lại Giấy chứng minh nhân dân của hai người. Do bà B mua về sử dụng thiết yếu cho gia đình nên bà Võ Thị B, ông Nguyễn Văn G, ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Ngọc H cùng có trách nhiệm trả nợ cho ông S.

[5]. Do bà Võ Thị B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S và buộc bà Võ Thị B, ông Nguyễn Văn G, ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Ngọc H cùng phải trả toàn bộ số tiền từ việc mua bán còn nợ là 13.000.000 đồng cho ông Nguyễn Việt S là có cơ sở.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do bà Võ Thị B và ông Nguyễn Văn G là người cao tuổi, có đơn yêu cầu miễn án phí nên không phải chịu. Ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Ngọc H phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

Buộc bà Võ Thị B, ông Nguyễn Văn G, ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Ngọc H trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Miễn án phí cho bà Võ Thị B và ông Nguyễn Văn G do cả hai đều là người cao tuổi.

Buộc Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Ngọc H phải chịu 650.000 đồng.

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 363.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019879 ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Võ Thị B, ông Nguyễn Văn G, ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước